

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 20-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Khuyên
Ông Nguyễn Mạnh Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang và bà Dương Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên. Toà án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Hà Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 11 năm 1971; tại: Xã N, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đông Đ và bà Triệu Thị B; có vợ: Phạm Thị N và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/7/1998, bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường G theo quyết định số 479/QĐ-UB với thời hạn chấp hành 24 tháng đến ngày 25/6/2000 Hà Văn S chấp hành xong thời hạn giáo dục; ngày 14/8/2013, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do có hành vi đánh bạc theo quyết định số 66/QĐ-XPHC đã nộp phạt ngày 23/8/2013; ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 31/2014/HSST đến ngày 27/02/2016 Hà Văn S đã chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 10 năm 2025 cho đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1979, trú tại: Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

* Người tham gia tố tụng khác (có mặt tại điểm cầu thành phần):

- Ông Hoàng Trường A, ông Nông Văn T1 - cán bộ Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T;

- Ông Triệu Hoàng T2, ông Hoàng Văn H, ông Lương Phan Q - chiến sĩ Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 06/10/2025, tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thì phát hiện bắt quả tang Hà Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (heroin) tại túi áo đằng trước ngực bên phải của Hà Văn S đang mặc có 01 (một) lọ nhựa màu trắng, bên trong có 09 (chín) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại heroine. Trong đó: 08 (tám) gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy có một mặt bên trong màu trắng, mặt bên ngoài màu vàng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ 01 (một) lọ nhựa màu trắng, cùng 09 (chín) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nêu trên và niêm phong toàn bộ trong phong bì ký hiệu S1 và 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu POCO, có mặt lưng màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu S2.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy đối với Hà Văn S ngày 06/10/2025 của Trung tâm y tế N1, kết quả Hà Văn S dương tính với chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thì hành lệnh khám xét khẩn cấp số: A257 ngày 06/10/2025 đối với chỗ ở, nơi làm việc có liên quan của Hà Văn S. Qua khám xét không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của S.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 06/10/2025, tại phòng K, Công an tỉnh T đã tiến hành lập biên bản đóng mở niêm phong kiểm tra, cân xác định khối lượng, vật chứng thu giữ nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu S1 thu giữ của Hà Văn S. Kết quả số chất bột màu trắng trong 09 (chín) gói nhỏ có tổng khối lượng là 0,254g (không phải hai năm bốn gam).

Tại Bản kết luận giám định số: 462/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 là 0,254g (không phải hai năm bốn gam).

Quá trình điều tra Hà Văn S khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 ngày 05/10/2025, Hà Văn S điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu WAVE màu đỏ, không gắn biển kiểm soát đi từ nhà lên khu V, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nơi S

có gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, không quen biết có biểu hiện giống người nghiện ma túy. Sơ đã hỏi mua ma túy và được người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho. Sơ đưa cho người đàn ông số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để mua ma túy, người đàn ông nhận tiền và đưa cho S 01 (một) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy Hà Văn S đem về nhà chia thành nhiều gói nhỏ và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 06/10/2025, khi Hà Văn S đang đi lấy cỏ để chăn ngựa tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Bản Liềng, xã N, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Sơ khai nhận bản thân Sơ sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2008, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là tiêm chích trực tiếp qua tĩnh mạch vào cơ thể. Mục đích việc chia nhỏ số ma túy thành 09 (chín) gói nhỏ mang theo trên người là để thuận tiện cho việc sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích gì khác.

Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật, tài liệu trong vụ án:

- 01 (một) phong bì ký hiệu T38 (tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn) bên trong có chứa mẫu chất ma túy sau giám định còn lại có khối lượng: 0,210g (không phải hai một không gam) và 01 (một) phong bì cũ và bao gói cũ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong chứa: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màn hình cảm ứng, có lưng màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng và phong bì niêm phong cũ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có chứa 01 lọ nhựa màu trắng, giấy gói cũ thu giữ của Hà Văn S ngày 06/10/2025 và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu S1.

(Các vật chứng hiện đang được nhập kho bảo quản theo quy định).

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV8 ngày 26/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hà Văn S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ, không gắn biển kiểm soát là của em rể bà N cho bà N, chiếc xe đã rất cũ, chiếc xe là phương tiện đi lại kiếm sống duy nhất của gia đình, bà N không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy vào ngày 05/10/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hà Văn S theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T38 (tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn) bên trong có chứa mẫu chất ma túy sau giám định còn lại có khối lượng: 0,210g (Không thấy hai một không gam); 01 (một) phong bì cũ đã ký hiệu T1 và bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có chứa 01 lọ nhựa màu trắng, giấy gói cũ thu giữ của Hà Văn S ngày 06/10/2025 và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu S1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong chứa phong bì niêm phong cũ.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màn hình cảm ứng, có lưng màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo có bố đẻ ông Hà Đông Đ (Hà Văn Đ1) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội có mẹ hoặc bà được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có cha, mẹ, ông, bà được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"; "người phạm tội có cha, mẹ được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen về những thành tích xuất sắc trong công tác"* đối chiếu với các quy định này thì tình tiết bố đẻ của bị cáo ông Hà Đông Đ được Nhà nước tặng

thường Huân chương kháng chiến hạng Nhì không thuộc trường hợp được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là phù hợp với tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP, bị cáo không có ý kiến gì với đề xuất thay đổi của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/10/2025 tại thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên, Hà Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,254g (không phẩy hai năm bốn gam) ma túy loại Heroine. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Văn S đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngày 11/7/1998 bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường G tháng đến ngày 25/6/2000 Hà Văn S chấp hành xong thời hạn giáo dục; ngày 14/8/2013, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do có hành vi đánh bạc theo quyết định số 66/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 23/8/2013; ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 31/2014/HSST đên ngày 27/02/2016 Hà Văn S đã chấp hành xong án phạt tù, hiện nay đã được xóa án tích;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu T38 (tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn) bên trong có chứa mẫu chất ma túy sau giám định còn lại có khối lượng: 0,210g (Không phải hai một không gam) và 01 (một) phong bì cũ và bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có chứa 01 lọ nhựa màu trắng, giấy gói cũ thu giữ của Hà Văn S ngày 06/10/2025 và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu S1 là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màn hình cảm ứng, có lưng màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng và phong bì niêm phong cũ cần trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO do không liên quan đến hành vi phạm tội và tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong có phong bì niêm phong cũ.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên).

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn S vào ngày 05/10/2025 tại khu vực thôn Bản Dăm, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Hà Văn S không quen biết và cũng không biết họ tên, địa chỉ người này ở đâu do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ, không gắn biển kiểm soát mà Hà Văn S đã sử dụng làm phương tiện để mua ma túy ngày 05/10/2025. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nêu trên là của ông Đào Xuân S1, sinh năm 1963, trú tại thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên (là em rể của bà Phạm Thị N). Vào năm 2017 do hoàn cảnh gia đình bà N (vợ của bị cáo Hà Văn S) khó khăn không có phương tiện đi lại nên ông S1 đã tặng riêng cho bà N chiếc xe mô tô này. Chiếc xe mô tô đã cũ, có giá trị không lớn, là phương tiện đi lại kiếm sống duy nhất của gia đình bà N. Bà N không biết việc bị cáo đã sử dụng

chiếc xe mô tô nêu trên để đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã không tạm giữ chiếc xe mô tô này để xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Hà Văn S 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (06/10/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Văn S 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T38 (tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn) bên trong có chứa mẫu chất ma túy sau giám định còn lại có khối lượng 0,210g (không phải hai một không gam); 01 (một) phong bì cũ đã ký hiệu T1 và bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có chứa 01 lọ nhựa màu trắng, giấy gói cũ thu giữ của Hà Văn S ngày 06/10/2025 và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu S1.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong chứa phong bì niêm phong cũ.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màn hình cảm ứng, có lưng màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án

phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng PC10 CA tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Huyền Trang